# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - NUTI CAFÉ 2018 - NUTI CAFÉ V.LEAGUE 1 - 2018 - Vòng đấu 03
Trận đấu: (VD1819) CLB Sông Lam Nghệ An - CLB Than Quảng Ninh - Ngày: 22/03/2018 - Giờ: 16:30 - Sân: Vinh

| | Trọng tài | N.sinh | | Quan chức | N.sinh | GSTĐ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Trọng tài: | Trương Hồng Vũ | 1984 | GSTĐ: | Lê Hữu Tường | 1958 | |
| Trợ lý trọng tài 1: | Trương Đức Chiến | 1980 | GSTT: | Phạm Phú Hùng | 1957 | |
| Trợ lý trọng tài 2: | Nguyễn Long Hải | 1975 | ĐPV: | Nguyễn Xuân Tương | 1982 | |
| Trọng tài thứ tư: | Nguyễn Phương Nam | 1980 | Cán bộ TT: | Lê Văn Tần | 1979 | |

Đội chủ nhà: **CLB Sông Lam Nghệ An**
Thành tích: [Thắng: 0] [Hòa: 0] [Thua: 1] - [Điểm: 0] - [Xếp hạng: 14] - Trang phục: Áo: vàng - Quần: vàng - Tất: vàng

| TT | VT | Số | Họ và tên | Năm sinh | Tuổi | Cao/Nặng | Trận | B.thắng | Th.Vàng | Th.Đỏ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | HV | 2 | Võ Ngọc Đức | 1994 | (24) | 171/68 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | HV | 4 | Quế Ngọc Hải (C) | 1993 | (25) | 176/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | HV | 5 | Hoàng Văn Khánh | 1995 | (23) | 180/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | HV | 6 | Trần Đình Hoàng | 1991 | (27) | 175/75 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 5 | TĐ | 7 | Olaha Michael Onyedikachi | 1997 | (21) | 180/80 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 6 | TV | 9 | Võ Ngọc Toàn | 1994 | (24) | 171/67 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | TV | 11 | Phạm Xuân Mạnh | 1996 | (22) | 172/65 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 8 | TV | 12 | Hồ Khắc Ngọc | 1992 | (26) | 169/65 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | TĐ | 19 | Osmar Francisco | 1987 | (31) | 185/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | TV | 20 | Phan Văn Đức | 1996 | (22) | 170/60 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | TM | 67 | Lê Văn Hùng (GK) | 1992 | (26) | 180/68 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | HV | 3 | Phạm Thế Nhật | 1991 | (27) | 172/68 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | TĐ | 10 | Hồ Tuấn Tài | 1995 | (23) | 173/70 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 14 | HV | 17 | Cao Xuân Thắng | 1993 | (25) | 170/65 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | HV | 22 | Nguyễn Sỹ Nam | 1993 | (25) | 170/59 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | TM | 24 | Phan Đình Vũ Hải (GK) | 1994 | (24) | 183/75 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | TV | 26 | Lê Mạnh Dũng | 1994 | (24) | 170/69 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | TV | 27 | Ngô Xuân Toàn | 1993 | (25) | 167/60 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | HV | 33 | Phạm Mạnh Hùng | 1993 | (25) | 173/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | TV | 59 | Lê Thế Cường | 1990 | (28) | 170/63 | 1 | 0 | 0 | 0 |

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 24.6 / Toàn đội: 24.7

Trưởng đoàn: Nguyễn Hồng Thanh HLV trưởng: Nguyễn Đức Thắng

Đội khách: **CLB Than Quảng Ninh**
Thành tích: [Thắng: 2] [Hòa: 0] [Thua: 0] - [Điểm: 6] - [Xếp hạng: 2] - Trang phục: Áo: đỏ - Quần: đỏ - Tất: đỏ

| TT | VT | Số | Họ và tên | Năm sinh | Tuổi | Cao/Nặng | Trận | B.thắng | Th.Vàng | Th.Đỏ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | HV | 2 | Dương Văn Khoa | 1994 | (24) | 172/60 | 2 | 0 | 1 | 0 |
| 2 | TV | 3 | Dương Thanh Hào | 1991 | (27) | 175/67 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | TV | 14 | Nguyễn Hải Huy | 1991 | (27) | 171/63 | 2 | 1 | 0 | 0 |
| 4 | TĐ | 17 | Mạc Hồng Quân | 1992 | (26) | 180/77 | 2 | 0 | 1 | 0 |
| 5 | HV | 20 | Nguyễn Xuân Hùng | 1991 | (27) | 173/69 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | TM | 26 | Huỳnh Tuấn Linh (GK) (C) | 1991 | (27) | 180/79 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | TV | 43 | Phạm Nguyên Sa | 1989 | (29) | 173/68 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | HV | 66 | Nguyễn Thanh Hiền | 1993 | (25) | 175/67 | 2 | 0 | 1 | 0 |
| 9 | TV | 77 | Nghiêm Xuân Tú | 1988 | (30) | 175/65 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | TĐ | 94 | Silva Dos Anjos Joel Vinicius | 1994 | (24) | 185/75 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | TĐ | 99 | Teofilo Soares Eydison | 1988 | (30) | 178/82 | 2 | 2 | 0 | 0 |
| 12 | TM | 1 | Nguyễn Hoài Anh (GK) | 1993 | (25) | 180/72 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | TV | 5 | Lê Tuấn Tú | 1993 | (25) | 184/78 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 14 | HV | 6 | Vũ Viết Triều | 1997 | (21) | 180/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | TV | 8 | Vũ Thanh Tùng | 1988 | (30) | 170/64 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | TV | 11 | Hồ Hùng Cường | 1995 | (23) | 170/62 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | TV | 12 | Trịnh Hoa Hùng | 1991 | (27) | 171/63 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | TV | 15 | Đào Nhật Minh | 1992 | (26) | 175/68 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | TV | 22 | Nguyễn Văn Tám | 1998 | (20) | 181/76 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | TV | 24 | Nguyễn Thế Hưng | 1990 | (28) | 169/68 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.9 / Toàn đội: 25.9

Trưởng đoàn: Nguyễn Thị Kiều HLV trưởng: Phan Thanh Hùng